

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ

Số: 3719 /SYT-TCCB
V/v thông nhất danh sách đề nghị
công nhận kết quả xét tuyển viên
chức năm 2022 của Bệnh viện
Nhi đồng 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng 1

Tiếp nhận Công văn số 377/BVNĐ1-TCCB ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Nhi đồng 1 về đề nghị công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2022.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Qua thẩm định, Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Thống nhất danh sách đề nghị công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2022 của Bệnh viện Nhi đồng 1 thuộc Sở Y tế gồm 93 (chín mươi ba) người có tên trong danh sách kèm theo.

2. Đề nghị Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 1 ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức đối với các trường hợp có tên trong danh sách nêu trên. Đồng thời, Hội đồng xét tuyển viên chức của Bệnh viện Nhi đồng 1 có trách nhiệm thực hiện việc thông báo kết quả xét tuyển viên chức công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy

Tặng Chí Thượng



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÔNG NHẬT CÔNG NHÂN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NĂM 2022 CỦA BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 (93 TRƯỜNG HỢP)**

(Ban hành kèm theo Công văn số 3719 /SYT-TCCB ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Vũ Minh Châu		05/07/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
2	Lê Đăng Phát	28/01/1989		Chuyên khoa I	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
3	Trần Văn Tuấn	04/04/1992		Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
4	Đặng Phước Hưng	27/09/1993		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
5	Đào Hoàng Nhã	25/08/1994		Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
6	Khê Hoàng Nguyễn	01/06/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
7	Võ Thị Thanh Trang		30/07/1990	Chuyên khoa I	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
8	Lê Thị Mỹ Duyên		04/01/1992	Chuyên khoa I	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
9	Phan Thị Thanh Hà		08/03/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
10	Đỗ Kim Quang Minh	18/08/1987		Chuyên khoa I	Nội thần kinh	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
11	Dương Minh Toàn	29/10/1988		Chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
12	Nguyễn Khánh Linh		17/11/1992	Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
13	Lê Thanh Hà	18/05/1995		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
14	Hoàng Nguyệt Quỳnh		22/02/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
15	Bùi Văn Nhứt	24/11/1994		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
16	Trần Đức Trung	20/12/1992		Đại học	Răng hàm mặt	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
17	Lê Xuân Trung Hiếu	04/09/1994		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
18	Thái Thìn	22/08/1996		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
19	Nguyễn Thị Ái Linh	30/12/1996		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
20	Phan Minh Trí	05/09/1982		Chuyên khoa I	Ngoại thần kinh	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
21	Phạm Diễm Phúc		26/07/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
22	Dương Thị Hoàng Oanh		03/01/1991	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
23	Nguyễn Kim Văn Hiệp	28/11/1996		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
24	Nguyễn Ngọc Bách	14/09/1993		Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
25	Hồ Võ Xuân Mai		17/07/1994	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
26	Thái Thị Trọng		19/11/1994	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
27	Huỳnh Thị Mộng Trinh		26/09/1994	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
28	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hào	16/02/1994		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
29	Dương Thị Trà My		27/06/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
30	Đoàn Thị Ngọc Phương		01/01/1992	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
31	Tôn Nữ Cẩm Anh		12/01/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
32	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		12/11/1985	Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
33	Nguyễn Thân Anh Khoa	14/03/1987		Chuyên khoa I	Nhi khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
34	Trần An Hải Đăng	04/07/1993		Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
35	Lê Đa Ngọc Tiến	11/10/1992		Thạc sĩ	Chấn thương chỉnh hình	Bác sĩ điều trị (Nội khoa)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
36	Nguyễn Tấn Hưng	03/09/1995		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ chi đạo tuyến	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
37	Vương Cẩm Thanh		20/05/1994	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ chi đạo tuyến	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03

Chức vụ

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
38	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	19/02/1995		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
39	Đặng Vũ Khang	05/10/1991		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
40	Đỗ Hoàng Châu		24/02/1994	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
41	Nguyễn Thị Huỳnh Như		10/12/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ xét nghiệm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03
42	Hồ Trí Thức	15/01/1995		Đại học	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06
43	Nguyễn Ngọc Minh Châu		20/01/1993	Đại học	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ kiểm soát nhiễm khuẩn	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06
44	Nguyễn Đình Thàng	30/10/1997		Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
45	Hoàng Thị Nhung		18/01/1994	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
46	Nguyễn Thị Diệu Hiền		30/01/1991	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
47	Trần Thị Minh Diễm		15/10/1983	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
48	Văn Thị Nga		18/03/1988	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
49	Trần Kim Ngân		31/01/1997	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
50	Tạ Thị Huệ		20/04/1998	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
51	Nguyễn Thị Hồng Yến		12/07/1985	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
52	Võ Thị Bích Huyền		06/01/1997	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12

Uddu

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
53	Trần Đoàn Đài Trang		25/03/1998	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
54	Đàm Thị Kim Hoa		05/12/1997	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12
55	Lê Thị Thu Trang		09/05/1977	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
56	Văn Thị Thảo		16/11/1992	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
57	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/01/1993	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
58	Nguyễn Huỳnh Thúy Vi		01/08/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
59	Phạm Thị Kim Ngân		08/09/1992	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13
60	Tất Hoàng Phú		07/04/1993	Đại học	Dược	Nghiệp vụ dược	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22
61	Nguyễn Thị Oanh Vũ		02/07/1994	Đại học	Dược	Thống kê dược	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22
62	Lê Huỳnh Như		23/08/1994	Cao đẳng	Dược	Kho và cấp phát	Dược hạng IV	V.08.08.23
63	Nguyễn Thị Ngọc Anh		18/01/1994	Cao đẳng	Dược	Kho và cấp phát	Dược hạng IV	V.08.08.23
64	Lê Thị Ngọc Tuyền		24/02/1995	Cao đẳng	Dược	Kho và cấp phát	Dược hạng IV	V.08.08.23
65	Đỗ Thị Ngọc Hòa		24/04/1990	Cao đẳng	Dược	Kho và cấp phát	Dược hạng IV	V.08.08.23
66	Nguyễn Trúc Lâm Anh		19/12/1998	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa (hạng III)	V.08.11.30
67	Nguyễn Ái Trâm Anh		18/07/1998	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa (hạng III)	V.08.11.30
68	Đỗ Tiến Thắng	22/02/1998		Đại học	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa (hạng III)	V.08.11.30

VIỆT NAM
CỘNG HÒA

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
69	Nguyễn Thị Phú		12/10/1980	Đại học	Ngôn ngữ anh	Thư viện	Chuyên viên	01.003
70	Nguyễn Hữu Duy Khánh	17/07/1995		Đại học	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003
71	Vũ Thị Hoài Nhung		29/05/1979	Đại học	Quản trị kinh doanh	Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003
72	Đoàn Thị Ngọc Ngà		05/06/1988	Đại học	Quản trị kinh doanh	Cấp phát, cung ứng vật tư	Chuyên viên	01.003
73	Lê Thùy		02/11/1978	Đại học	Quản trị kinh doanh	Cấp phát, cung ứng vật tư	Chuyên viên	01.003
74	Lê Hải Ninh	30/03/1985		Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003
75	Đặng Hoàng Minh	17/03/1982		Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003
76	Lý Tường Lợi	05/09/1995		Đại học	Tâm lý học	Tâm lý	Chuyên viên	01.003
77	Châu Thị Đạt Thịnh		20/03/1989	Cao đẳng	Kế toán	Nhân viên hỗ trợ khoa, phòng	Cán sự	01.004
78	Nguyễn Thị Cúc		19/09/1990	Đại học	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02
79	Trần Thị Huyền		21/09/1988	Đại học	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02
80	Trần Thị Phong Lan		05/09/1997	Đại học	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Công tác xã hội viên (hạng III)	V.09.04.02
81	Trần Thanh Hiền		11/4/1999	Cao đẳng	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (hạng IV)	V.09.04.03
82	Nguyễn Thị Thùy Dương		29/08/1997	Cao đẳng	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (hạng IV)	V.09.04.03

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		
		Nam	Nữ			Vị trí trúng tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số
83	Lâm Phùng Ngọc Trúc		18/09/1999	Cao đẳng	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội (hạng IV)	V.09.04.03
84	Nguyễn Thị Ngọc Dung		26/09/1979	Đại học	Sinh học	Nhân viên quản lý chất lượng xét nghiệm	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07
85	Trang Thị Ánh Nguyệt		13/07/1996	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Dinh dưỡng lâm sàng	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07
86	Nguyễn Ngọc Khánh Vy		23/05/1997	Cao đẳng	Công nghệ thực phẩm	Dinh dưỡng tiết chế	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08
87	Hồ Yến Nhi		09/09/1997	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
88	Bùi Thị Ngọc Thy		21/11/1994	Đại học	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
89	Nguyễn Bá Phước	10/11/1986		Đại học	Xét nghiệm	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
90	Trần Thị Dương		12/5/1997	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18
91	Võ Hồng Thiên Ngọc		29/06/1993	Đại học	Y tế công cộng	Chỉ đạo tuyển	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10
92	Phạm Nguyễn Thiên Như		01/09/1992	Đại học	Kế toán	Tài chính kế toán	Kế toán viên	06.031
93	Đỗ Kim Thành	03/5/1981		Trung cấp	Điện công nghiệp và dân dụng	Quản trị công sở	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08

Danh sách gồm có 93 người./

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH